

## HIỆU QUẢ ĐỒN ĐIỀN ĐỔI THỪA VÀ CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RUỘNG ĐẤT: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI XÃ CẨM HOÀNG - CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

The Efficiency of Regrouping and Land Use Changes at the Households: Case Study in  
Cam Hoang Commune, Cam Giang District, Hai Duong Province

Vũ Đình Tôn<sup>1,2</sup>, Nguyễn Thị Thu Huyền<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Chăn nuôi và Nuôi trồng Thủy sản, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

<sup>2</sup>Trung tâm Nghiên cứu Liên ngành phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

### TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện tại xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nhằm đánh giá tác động của việc đồn điền đổi thửa đến việc chuyển đổi và hiệu quả của việc sử dụng đất của nông dân. Kết quả điều tra trên 200 hộ nông dân và cán bộ liên quan cho thấy, sau hơn 5 năm thực hiện đồn điền đổi thửa đã làm giảm rõ rệt số thửa ruộng của các hộ từ 6,11 thửa/hộ xuống còn 2,23 thửa/hộ. Quy mô sản xuất chăn nuôi và nuôi cá của các hộ chuyển đổi mục đích sử dụng đất tăng lên rõ rệt so với các hộ không chuyển đổi (số đầu lợn nái tăng 2 - 2,5 lần, lợn thịt tăng 3 - 5 lần, gia cầm tăng hơn 3,6 lần, ao tăng 1,4 - 2,6 lần). Thu nhập của các hộ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng tăng lên đáng kể so với các hộ không chuyển đổi.

Từ khóa: Đồn điền đổi thửa, hiệu quả, quy mô sản xuất.

### SUMMARY

This study was carried out in Cam Hoang commune, Cam Giang district, Hai Duong province, in order to evaluate impacts of the regrouping of lands and the economic efficiency of land use changes at the households. The results of investigation from over 200 households and local leaders show that: after over 5 years implementing program of land regrouping the number of plots per household was reduced from 6.11 to 2.23. Together with the change in land use, the scale of livestock and fish production at households has been increased (the number of sows was increased 2 - 2.5 times; 3 - 5 times for fattening pig; 3.6 times for poultry and the area of fishpond increased 1.4 - 2.6 times). And as a result, the households' income with land use changes was also considerably increased in comparison with the households without land use changes.

Key words: Efficiency, production scale, regrouping of lands.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp là hai trong nhiều chính sách đất đai được thi hành nhằm giúp người nông dân canh tác hiệu quả hơn trên cùng một diện tích đất nông nghiệp (Sally & cs, 2007). Giải quyết các vấn đề ruộng đất, hoàn thiện các chính sách, các quy định trong việc sử dụng và quản lý ruộng đất, tạo điều kiện cho quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất nhằm thúc đẩy sản xuất hàng hóa (Nguyễn Xuân Thảo, 2004). Để có được các vùng

sản xuất tập trung - chuyên canh, những mô hình sản xuất hàng hóa và các trang trại chăn nuôi trên quy mô lớn, công tác đồn điền đổi thửa và sử dụng đất linh hoạt cần có các hướng dẫn cụ thể của các cấp chính quyền. Thế mạnh của từng vùng, từng địa phương cần được xác định rõ gắn với các thông tin và nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Như vậy, một lần nữa bài toán trồng cây gì, nuôi con gì trên đất nông nghiệp đang có hiện nay của người nông dân lại được đặt ra và chắc chắn ở mỗi địa phương sẽ có một đáp án khác nhau.

Cẩm Hoàng là xã đồng bằng sông Hồng, từ trước năm 1998 sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu là độc canh cây lúa, kết hợp cây vụ đông ngắn ngày, chăn nuôi phát triển nhỏ lẻ và tự phát. Thêm vào đó, đất nông nghiệp lại phân tán, manh mún gây khó khăn cho người nông dân khi đưa ra các quyết định sản xuất. Từ năm 1998 đến nay, nhận thấy tiềm năng của nghề nuôi cá và các mô hình sản xuất kết hợp như là: vườn - ao và vườn - ao - chuồng, UBND xã đã hướng dẫn, khuyến khích người dân thực hiện chính sách “dồn điền đổi thửa” và sử dụng linh hoạt đất nhằm mang lại thu nhập cao hơn cho người dân. Nghiên cứu này nhằm đánh giá lại sự thay đổi hướng sản xuất cũng như hiệu quả của việc dồn điền đổi thửa tại địa bàn nghiên cứu.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cẩm Hoàng là một trong những xã đầu tiên được chọn là nơi thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa “đổi ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn” theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Hải Dương và cũng là một trong những nơi đầu tiên tiến hành chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp nhằm tăng giá trị sản xuất trên cùng một diện tích đất canh tác.

Các số liệu mô tả tình hình chuyển đổi đất đai và hiệu quả của việc sử dụng đất đai chuyển đổi trên địa bàn toàn xã dựa trên số liệu thống kê hàng năm của xã Cẩm Hoàng. Ngoài ra, để có thêm được thông tin chi tiết và chính xác, các cán bộ xã và cán bộ thôn cũng tham gia cùng nhóm nghiên cứu hoàn chỉnh bộ câu hỏi và tiến hành điều tra tại các hộ.

Số liệu điều tra được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp hơn 200 hộ nông dân thông qua bộ câu hỏi bán cấu trúc có sẵn (hệ thống câu hỏi mở), và được thu thập theo 2 mốc thời gian chính đó là tình hình đời sống kinh tế - xã hội của các hộ này tại thời điểm năm 2000 và năm 2007. Các thông tin thu thập được tổng hợp, tính toán và phân tích bằng chương trình EXCEL.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Thực trạng dồn điền đổi thửa của các hộ

Những năm gần đây, chủ trương dồn điền đổi thửa và chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất nông nghiệp đang thu được những kết quả khả quan nhất định. Chủ trương này được bắt nguồn từ “Chính sách đổi mới trong nông nghiệp ở Việt Nam năm 1998”. Theo chủ trương này, người nông dân được khuyến khích đổi ruộng cho nhau để tạo thành những mảnh ruộng có diện tích lớn hơn, và đi liền với nó là người dân có thể tự đưa ra các quyết định sản xuất dựa trên các điều kiện sẵn có của họ.

Với chính sách sách đổi mới của Chính phủ đề ra cùng với sự chỉ đạo của UBND tỉnh Hải Dương về “dồn điền đổi thửa” và “phát triển nông thôn theo hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hoá. Phát triển kinh tế hộ gia đình, mở rộng mô hình VAC, mô hình trang trại, đa dạng hoá sản xuất” (Tổng quan quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, 2002), xã Cẩm Hoàng đã được tỉnh Hải Dương chọn làm mô hình điểm tiến hành “Vận động người nông dân, dồn điền đổi thửa” cho các xã khác, nên điều kiện và quyền lợi khi thực hiện chuyển đổi của các hộ dân được đưa ra khá cụ thể và phù hợp với tình hình hiện tại của hộ.

Như vậy với sự trợ giúp của các cấp chính quyền, sự đồng thuận từ phía các hộ nông dân, việc dồn đổi đất canh tác của xã diễn ra khá nhanh chóng và thuận lợi. Trong vòng 2 năm, toàn xã đã thực hiện xong “đôn ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn”. Chủ trương đặt ra là mỗi hộ nông dân đang sản xuất trên nhiều thửa ruộng ở nhiều cánh đồng khác nhau sẽ dồn đổi cho nhau để mỗi hộ chỉ còn 2-3 thửa ruộng có cùng cánh đồng. Công tác chuyển đổi diễn ra cụ thể trên từng thôn. Trước hết là các hộ tự thỏa thuận chuyển đổi cho nhau. Sau đó nếu không thống nhất được, cán bộ thôn sẽ chia các thửa theo địa hình của

cánh đồng và các hộ sẽ bốc thăm nhận diện tích đất của nhà mình.

Việc dồn ô đổi thửa đã làm giảm đáng kể số thửa đất canh tác của các hộ. Trước chuyển đổi, trung bình mỗi hộ có 6,11 thửa đất canh tác (cá biệt có hộ có tới 29 thửa) với diện tích trung bình 406 m<sup>2</sup>/thửa, sau khi chuyển đổi số thửa chỉ còn trung bình

2,23 thửa/hộ (hộ nhiều nhất còn 5 thửa và thấp nhất là 1 thửa) với diện tích bình quân là 1112 m<sup>2</sup>/thửa (Số liệu điều tra, T1/2008). Sau chuyển đổi, hầu hết các hộ đều nhận thấy hoạt động nông nghiệp đều thuận tiện hơn do đất đai được tập trung. Thậm chí, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng đạt được hiệu quả rất rõ rệt.

**Bảng 1. Lợi ích từ việc dồn điền đổi thửa**

Lợi ích của hộ	Lợi ích của xã
Phát huy quyền làm chủ, tự đưa ra các quyết định sản xuất và đầu tư	Phát triển các vùng sản xuất chuyên canh
Tăng diện tích canh tác do liền thửa	Phát triển giao thông nội đồng. Tạo điều kiện cho công tác quy hoạch, cứng hóa hệ thống kênh mương... phục vụ sản xuất hàng hóa.
Giảm chi phí đầu tư cho sản xuất	Giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người nông dân
Giảm chi phí lao động	
Giảm chi phí vận chuyển, đi lại	
Tiết kiệm thời gian	
Dễ dàng cơ giới hóa	Đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.
Ứng dụng khoa học kỹ thuật tốt hơn	

*Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra, T1/2008*

Đi cùng với “dồn ô đổi thửa”, các hộ cũng được mua bán trao đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với nhu cầu canh tác và chuyển đổi mục đích sử dụng đất của mình. Hầu hết các hộ có nhu cầu chuyển dịch thường có sẵn một phần diện tích nhất định của gia đình, sau đó là đổi hoặc mua bán với các hộ lân cận không có nhu cầu chuyển đổi để có được diện tích tối thiểu từ 3-5 sào để chuyển sang đào ao thả cá như yêu cầu của xã. Kết quả là, nếu như trước đây, tỷ lệ đất vườn ao chỉ chiếm 11,01% trong tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ. Hiện nay, diện tích này chiếm tới 31,96% trong tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ (Số liệu điều tra, T1/2008). Tính tới thời điểm hiện tại, Cẩm Hoàng là một trong những địa phương cung cấp sản lượng cá thịt hàng năm lớn nhất tỉnh Hải Dương cho người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Một số hộ sau chuyển đổi, diện tích đất nông nghiệp giảm mạnh do chuyển nhượng sang các hộ khác đã chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp như buôn bán, làm công nhân trong các khu công nghiệp, xuất khẩu lao

động... và cũng đạt được hiệu quả kinh tế khá tốt.

### **3.2. Tình hình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của các hộ**

Từ năm 2000 trở về trước, người dân được tự do chuyển dịch theo điều kiện sẵn có ở mỗi hộ theo sự khuyến khích của xã. Ngoài ra, chính quyền xã còn tổ chức các buổi đi tham quan các mô hình sản xuất hiệu quả ở các địa bàn lân cận như Yên Sở (Hưng Yên) hay mời các nhà chuyên môn về hướng dẫn cho các hộ chuyển dịch nhằm giúp họ có thể đưa ra các quyết định sản xuất phù hợp. Thời gian đầu ở giai đoạn này, phần lớn các hộ đều chuyển sang trồng cây ăn quả cho thu nhập cao hơn cây lúa. Sau một thời gian, phần lớn các hộ có ao thả cá cho thu nhập cao hơn và hoạt động hiệu quả hơn nên nhiều hộ đã chuyển đất vườn cây ăn quả, đất vườn tạp và đất nông nghiệp xấu sang đào ao thả cá.

Từ cuối năm 2000, nhận thấy việc chuyển dịch không theo quy hoạch gây ảnh hưởng đến các khu vực trồng lúa khác và

khó khăn trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu chuyển đổi, UBND xã đã vận động các hộ chuyển đổi theo sự quy hoạch của xã. Tất cả các hộ sẽ thực hiện “dồn ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn”, các hộ sau dồn điền đổi thửa muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất sẽ tập trung ở một cánh đồng. Đến cuối năm 2003, toàn xã đã thực hiện xong công

tác dồn điền đổi thửa. Bắt đầu từ năm này, các mô hình sản xuất hỗn hợp phát triển mạnh. Người dân được khuyến khích đầu tư thâm canh, sản xuất. Nhưng do đặc tính sản xuất và lợi thế sẵn có của vùng, hầu hết các hộ nông dân đều muốn chuyển mô hình sản xuất lúa - lúa sang lúa cá hoặc mô hình VAC kết hợp (Bảng 2).

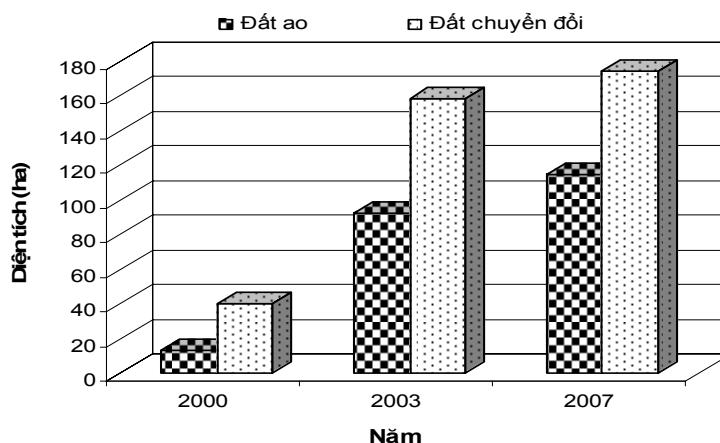
**Bảng 2. Tình hình chuyển đổi đất nông nghiệp của xã qua các năm**

Năm	Số hộ (hộ)	% so với số hộ toàn xã	Diện tích (ha)	% so với đất nông nghiệp	Mục đích sử dụng	Quy trình
2000	240	13,29	40,35	10,93	Ao - cây ăn quả	Tự làm
2003	750	40,43	158,62	24,93	Ao cá, vườn	Theo chỉ đạo của UBND xã
2007	1010	53,81	174,64	42,99	Vườn - ao - chuồng	Theo chỉ đạo của UBND xã

Nguồn: Tổng hợp và tính toán từ số liệu điều tra, T1/2008

Bảng 2 cho biết diện tích đào ao thả cá tăng mạnh trong năm 2003. Một trong các nguyên nhân là do các hộ đã thực hiện xong “dồn điền đổi thửa” và được khuyến khích chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp. ở giai đoạn 2003-2007, diện tích đất chuyển đổi và số hộ chuyển dịch sang làm ao vẫn tăng nhưng có xu hướng chậm lại. Điều này được giải thích là do sự ảnh hưởng các dịch bệnh từ đàn lợn và đàn gia cầm. Dịch cúm gia cầm và bệnh tai xanh ở lợn đã đẩy giá nguyên liệu phục vụ nuôi cá tăng mạnh, giá các yếu tố đầu vào liên tục

gia tăng, giá thịt lợn và gia cầm thương phẩm cũng tăng cao trong khi đó giá cá thương phẩm lại khá ổn định. Vì vậy, nó đã tác động không nhỏ đến tâm lý của người nuôi cá. Tính đến hết năm 2007, tổng số hộ chuyển đổi của xã là 1010 hộ (tăng 260 hộ so với năm 2003) với diện tích tăng thêm đạt 18,02 ha (tăng 18,02 ha so với năm 2003). Hầu hết các hộ chuyển dịch ở giai đoạn này đều đầu tư sản xuất mô hình VAC kết hợp để tiết kiệm chi phí đầu tư, đa dạng nguồn thu và giảm thiểu rủi ro cho gia đình với ao cá giữ vai trò chủ đạo (Hình 1).



**Hình 1. Biến động đất chuyển đổi và đất ao qua các năm**

Nhìn trên đồ thị có thể thấy, ở năm 2000, đất ao chỉ chiếm 31,85% trong tổng diện tích chuyển đổi. Như đã nói ở trên, diện tích ao ở giai đoạn này khá thấp (chủ yếu là tận dụng các ao hồ có sẵn ở trong thôn, trong xã) và vì các hộ được chuyển đổi tự do, không có định hướng rõ ràng. Giai đoạn 2001 - 2003, diện tích ao tăng đáng kể chiếm tới 58% tổng diện tích chuyển đổi. Rõ ràng là thời gian này ao cá đã có một vị trí rất quan trọng trong hệ thống canh tác của người dân. Từ 2003 - 2007, diện tích đất chuyển đổi và đất chuyển làm ao vẫn tăng nhưng khá chậm. Tổng diện tích đất chuyển đổi đạt 174,64 ha, trong đó đất chuyển đổi làm ao chiếm 65,59% (tương đương 114,53%). Hầu hết đất ao ở giai đoạn

này đều xuất phát từ đất chuyển đổi. Như vậy, có thể thấy diện tích đất canh tác sau dồn điền đổi thửa ở Cẩm Hoàng bước đầu đã ổn định và được đưa vào sản xuất chuyên canh nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người nông dân.

### 3.3. Quy mô sản xuất của các hộ chuyển đổi

Đất đai chính là tư liệu sản xuất của hộ, việc dồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã có những tác động nhất định đến quyết định sản xuất của hộ. Kết quả điều tra thể hiện trên bảng 3 cho thấy, đã có sự khác nhau đáng kể trong quy mô sản xuất giữa các hộ nông dân ở Cẩm Hoàng.

**Bảng 3. Quy mô sản xuất của các hộ chuyển đổi**

Mô hình	Hộ không chuyển đổi (n = 103)					Hộ chuyển đổi (n = 64)				
	Lúa (sào)	Lợn thịt (con)	Lợn nái (con)	Gia cầm (con)	Ao cá (sào)	Lúa (sào)	Lợn thịt (con)	Lợn nái (con)	Gia cầm (con)	Ao cá (sào)
Lúa - chăn nuôi (n = 84)	4,45 (1+10)	8,23 (2+15)	1,23 (1+2)	125,23 (20+200)	-	4,88 (3+8)	40,43 (40+67)	2,44 (2+3)	452,97 (250+600)	-
Lúa - cá (n = 48)	4,68 (2,5+8)	-	-	-	1,71 (0,3+2,7)	3,9 (1+6)	-	-	-	4,36 (3+7)
VAC (n = 35)	-	17,89 (6+30)	1,36 (1+2)	196,32 (50+500)	3,26 (0,5+6)	-	58,13 (33+100)	3,4 (2+7)	539,93 (270+1100)	5,98 (2,5+12)

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, T1-2008

Nhìn chung, nhóm các hộ có hoạt động chuyển đổi có quy mô sản xuất lớn hơn khá nhiều so với nhóm hộ không chuyển đổi.

Ở mô hình lúa - chăn nuôi: Đối với các hộ chuyển đổi, số lợn thịt xuất chuồng bình quân 1 năm trên 40 con, gấp 5 lần so với hộ không chuyển đổi (bình quân 8 lợn thịt/năm); số lợn nái thường xuyên 2-3 con/năm, gấp 2 lần hộ không chuyển đổi (chủ yếu là 1 nái/hộ); đặc biệt số gia cầm được nuôi ở các hộ chuyển đổi là khá lớn. Bình quân trên 450 gia cầm/hộ (cá biệt có hộ nuôi tới 800 con gia cầm/năm) với các giống chủ yếu là gà Tam Hoàng, ngan Pháp và vịt Bầu cánh trắng.

Đối với mô hình lúa - cá, quy mô sản xuất thể hiện sự khác biệt rất rõ rệt. ở các hộ chuyển đổi do có hướng đầu tư sản xuất

cá hàng hóa nên diện tích ao khá lớn, bình quân 4,36 sào ao/hộ chuyển đổi. Diện tích ao thấp nhất cũng đạt 3 sào/hộ và nhiều nhất đạt 7 sào/hộ. Trong khi đó, con số này ở hộ không chuyển đổi chỉ đạt 1,71 sào (thấp nhất 0,3 sào/hộ và cao nhất là 2,7 sào/hộ). Hầu hết diện tích ao của các hộ không chuyển đổi là diện tích tận dụng từ các diện tích ao khoán của xã hoặc các ao hồ có sẵn trong thôn, một số khác thì tận dụng diện tích vườn nhà để đào ao.

Tương tự như mô hình lúa - chăn nuôi, ở mô hình chăn nuôi VAC kết hợp, quy mô sản xuất ở các hộ chuyển đổi đã và đang thực sự chuyển theo hướng sản xuất hàng hóa. Hầu hết diện tích trồng lúa được các hộ này chuyển sang làm trang trại và gia trại quy mô nhỏ và vừa. Bình quân diện

tích ao của nhóm hộ này đạt xấp xỉ 6 sào/hộ (hộ thấp nhất đạt 2,5 sào và hộ nhiều nhất là 12 sào). Trong khi đó, diện tích ao của nhóm không chuyển đổi chỉ đạt bình quân 3,26 sào/hộ (thấp nhất 0,5 sào và cao nhất là 6 sào). Bình quân lợn thịt ở các hộ chuyển đổi đạt trên 58 con/năm so với 18 con/hộ ở nhóm không chuyển đổi. Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm nhưng số lượng gia cầm được nuôi trong các hộ chuyển đổi vẫn khá lớn và hiệu quả vì hầu hết các hộ được cách ly với các nhóm hộ khác và tuân thủ các biện pháp phòng tránh dịch bệnh rất nghiêm ngặt. Bình quân số gia cầm đạt trên 540 con/hộ chuyển đổi (lớn nhất đạt 1100 con/hộ và thấp nhất đạt 270 con/hộ), ở nhóm không chuyển đổi chỉ đạt xấp xỉ 200

gia cầm/hộ (thấp nhất 50 con và cao nhất là 500 con).

Như vậy, có thể thấy là việc dồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã tạo ra những thay đổi quan trọng về quy mô sản xuất của các hộ nông dân ở Cẩm Hoàng.

### 3.4. Hiệu quả kinh tế của các mô hình sản xuất sau chuyển đổi

Sau khi hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, phần lớn các hộ đều thấy thuận lợi hơn trong việc ra quyết định đầu tư trên đất nông nghiệp của hộ. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn tồn tại khá nhiều hình thức sản xuất tại các hộ điều tra và ở mỗi mô hình sản xuất đều có mức đầu tư và lợi nhuận đạt được khá khác nhau (Bảng 4).

**Bảng 4. Hiệu quả sản xuất của các mô hình sau chuyển đổi ở quy mô hộ**

*ĐVT: Triệu đồng/hộ/năm*

Mô hình	Tổng chi	Doanh thu	Thu nhập
1. Lúa - lúa - chăn nuôi			
- Lúa - lúa (n = 30)	3,06	10,34	7,30
- Lúa - lúa - cây vụ đông (n = 11)	3,32	11,31	7,99
- Lúa - lợn - gia cầm (n = 79)	18,43	32,59	14,16
2. Lúa - cá (n = 47)	20,35	43,87	23,53
3. Vườn - ao - chuồng (n = 35)	80,83	131,75	50,92

*Nguồn: Tổng hợp và tính toán từ số liệu điều tra, T1/2008*

Các kết quả tính toán từ số liệu điều tra cho thấy, ở các mô hình truyền thống với cây lúa giữ vai trò chủ đạo đều có mức đầu tư khá thấp. Một số hộ trồng cây vụ đông có mức đầu tư cao hơn nhưng cũng cho thu nhập cao hơn so với các hộ chuyên canh cây lúa. Đối với các hộ trồng lúa kết hợp nuôi lợn và chăn thả gia cầm có mức đầu tư cũng như thu nhập cao hơn hẳn so với hộ chuyên lúa và lúa - lúa - cây vụ đông. Mức đầu tư trung bình của các hộ này xấp xỉ 18 triệu đồng/năm (gấp 6 lần so với các hộ độc canh cây lúa và lúa - lúa - cây vụ đông). Bù lại, doanh thu và thu nhập của họ đạt được khá. Sau khi trừ đi chi phí, thu nhập mỗi hộ đạt trên 14 triệu đồng/năm (gấp 2 lần so với hai mô hình trên).

Tổng doanh thu và thu nhập từ các mô hình có ao cá rất cao so với các mô hình sản xuất khác, đặc biệt là mô hình VAC kết hợp. Thu nhập trung bình hàng năm của vườn - ao - chuồng đạt 50,92 triệu đồng. Trong khi đó, các mô hình 2 lúa, lúa - lúa - cây vụ đông và lúa - lợn gia cầm chỉ lần lượt là 6,98; 6,37 và 2,16 lần. Tuy nhiên, mức chi phí cho mô hình này cũng khá lớn 80 triệu đồng/hộ/năm, khoảng 4 lần so với lúa - lợn - gia cầm và trên 20 lần so với 2 lúa và 2 lúa - vụ đông. Tuy mô hình lúa - cá không cho thu nhập cao như mô hình VAC nhưng hiệu quả đạt được cũng rất khả quan. Với mức đầu tư trung bình 20 triệu đồng/hộ/năm cũng cho thu nhập trên 23 triệu đồng (gấp 2 lần lúa - lợn - gia cầm và trên 3 lần so với

2 lúa và 2 lúa - vụ đông. Mô hình này được các hộ ở Cẩm Hoàng triển khai khá nhiều do mức độ đầu tư không lớn và độ an toàn khá cao. Sản phẩm đầu ra từ trồng lúa được chuyển sang làm đầu vào cho nuôi cá.

### 3.5. Một số thách thức đặt ra

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc dồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất cũng tạo ra những thách thức cần giải quyết.

Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng chưa đồng bộ nhằm đáp ứng cho các hộ chuyển dịch ngoài đồng. Ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng do canh tác và chăn nuôi thâm canh tạo ra: sử dụng quá nhiều thuốc BVTV và thuốc trừ sâu trên đồng ruộng; thiếu không gian cho chăn nuôi làm tăng ô nhiễm môi trường sống; hệ thống xử lý chất thải chưa thực sự hiệu quả.

Quyết định hướng sản xuất ở quy mô hộ chủ yếu tự phát, chưa có sự hướng dẫn cụ thể của các cấp chính quyền dẫn đến sự kém bền vững của một số mô hình sản xuất. Đặc biệt là mô hình vườn-ao-chuồng khi giá hoa quả xuống quá thấp, vườn cây ăn quả hầu như không được đầu tư hoặc bị chuyển sang mục đích sử dụng khác.

Giá cả thương phẩm khá ổn định trong khi giá các nguyên liệu sản xuất thức ăn, chi phí thuốc thú y, giống và các chi phí đầu vào khác đều tăng mạnh khiến người dân gặp nhiều khó khăn khi đưa ra các quyết định sản xuất. Diện tích nuôi cá có xu hướng giảm trong tương lai khi người dân muốn chuyển sang đầu tư hình thức chăn nuôi khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

## 4. KẾT LUẬN

Chính sách dồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp đã và đang tạo ra những thay đổi lớn cho các hoạt động sản xuất của người dân xã Cẩm Hoàng. Chính sách này đã làm giảm đáng kể số thửa đất canh tác bình quân của hộ, trung bình còn 2,23 thửa/hộ. Quy mô sản xuất thay đổi rất rõ rệt, đặc biệt phát triển các mô hình sản xuất kết hợp như ao - chuồng, vườn - ao - chuồng... Hiệu quả sản xuất tăng cao hơn so với trước. Trong vùng đã có các trang trại, gia trại quy mô vừa và các mô hình sản xuất theo hướng hàng hóa.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc dồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã phát sinh những mặt hạn chế nhất định như hạ tầng cơ sở còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu cho các hộ chuyển đổi, ô nhiễm môi trường do việc sử dụng quá nhiều thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình thâm canh, xử lý chất thải chăn nuôi chưa triệt để, người dân thiếu kiến thức phòng trừ dịch bệnh trên đàn vật nuôi,...

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Xuân Thảo (2004). Góp phần phát triển bền vững nông thôn Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 307.
- Số liệu thống kê hàng năm, báo cáo kết quả kinh tế xã hội xã Cẩm Hoàng.
- Sally P.Marsh & cs. (2007). Phát triển nông nghiệp và chính sách đất đai ở Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia.
- Tổng quan quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam (2002). NXB Chính trị Quốc gia.

